

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 272/2024/DS-ST
Ngày: 11 – 12 – 2024
V/v: “Tranh chấp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về: “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 402/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lâm Hạnh P, sinh năm 1979. (Có mặt)

Bà Trần Thị C, sinh năm 1983. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Phạm Thị C1, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 04/9/2024 nguyên đơn ông Lâm Hạnh P và bà Trần Thị C trình bày: Bà Phạm Thị C1 có tham gia hụi do vợ chồng ông bà làm chủ cụ thể như sau:

Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/9/2019 âm lịch, tháng khui 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, gồm 44 chân, bà C1 tham gia 01 chân tại số thứ tự số B tên C. Bà C1 đóng hụi đến kỳ thứ 18 vào ngày 10/3/2021 thì hốt hụi và ông bà đã giao hụi cho bà C1 đầy đủ. Sau khi hốt hụi đóng đến kỳ thứ 40 thì ngưng đóng cho đến nay. Hiện nay hụi đã mãn vào ngày 10/9/2020. Bà C1 còn nợ 04 kỳ hụi chết x 1.000.000 đồng

= 4.000.000 đồng.

Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 25/9/2020 âm lịch, tháng khui 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, gồm 57 chân, bà C1 tham gia 02 chân tại số thứ tự số B, 26 tên chỉ 4 T (chồng bà C1 tên T). Bà C1 đóng hụi đến kỳ thứ 03 ngày 25/12/2020 thì hốt hụi và ông bà đã giao hụi cho bà C1 đầy đủ. Sau khi hốt hụi bà C1 có nhu cầu tiếp tục hốt chân còn lại nhưng ông bà không cho nên ông bà đã thanh toán số tiền thực đóng lại cho bà C1. Sau khi hốt hụi đóng đến kỳ thứ 27 thì ngưng đóng cho đến nay. Đến ngày 25/4/2025 thì hụi mới mãn. Tính đến khi mãn hụi bà C1 còn nợ 30 kỳ hụi chết x 2.000.000 đồng = 60.000.000 đồng.

Nay ông bà yêu cầu bà C1 thanh toán số tiền hụi còn nợ tổng cộng 64.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Ông P và bà C trình bày: Vẫn giữ quan điểm tại đơn khởi kiện.
- Bà C1 vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lâm Hạnh P và bà Trần Thị C khởi kiện bà Phạm Thị C1 về tranh chấp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Phạm Thị C1 cư trú tại ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Bà Phạm Thị C1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà C1.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hụi còn nợ tổng cộng 64.000.000 đồng. Tại biên bản làm việc do Công an huyện P lập ngày 21/6/2024 bị đơn trình bày: Bà thừa nhận có tham gia chơi 02 chân hụi ở hai dây hụi nêu trên và đã hốt. Hiện bà chỉ còn nợ vợ chồng ông P số tiền 30.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng việc chơi hụi giữa các đương sự có lập danh sách hụi viên tuy không đăng ký, không được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền nhưng theo lời trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, lời trình bày của bị đơn tại biên bản làm việc ngày 21/6/2024 và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện khi bị đơn lĩnh hụi, nguyên đơn giao tiền hốt hụi trực tiếp cho bị đơn. Mặc dù, bị đơn đã

được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà án, không gửi văn bản ý kiến để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh thời gian ngưng góp hui cũng như số tiền hui bị đơn còn nợ nguyên đơn là từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bởi theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh là của đương sự nên chưa đủ cơ sở để xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hui là 30.000.000 đồng. Từ đó, có cơ sở xác định việc bị đơn có tham gia hui do nguyên đơn làm chủ và còn nợ số tiền 64.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền hui còn nợ 64.000.000 đồng.

[3] Trường hợp bị đơn chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Hạnh P và bà Trần Thị C.

Buộc bà Phạm Thị C1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lâm Hạnh P và bà Trần Thị C số tiền hui 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị C1 phải chịu số tiền 3.200.000 đồng.

- Ông Lâm Hạnh P và bà Trần Thị C đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 2.700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003840 ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, ông P và bà C được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như